|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2021/QĐ-UBND | *Băc Giang, ngày   tháng   năm 2021* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức Nhà nước tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 năm 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 năm 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số..../TTr-SNV ngày .../..../2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức Nhà nước tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày … tháng … năm 2021 và thay thế Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức Nhà nước tỉnh Bắc Giang.

**Điều 3.** Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như điều 3;- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;  - Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;  - TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - VP Tỉnh ủy, các cơ quan thuộc Tỉnh ủy; - VP Đoàn ĐBQH, VP HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh; - UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể nhân dân tỉnh; - VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, Trung tâm thông tin;  - Lưu: VT, NC. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Lê Ánh Dương** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC GIANG**  ––––––– | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  –––––––––––––––––––––––––––– |

**QUY ĐỊNH**

**Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức Nhà nước tỉnh Bắc Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: …./2021/QĐ-UBND ngày  / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức chuyên môn trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập Nhà nước tỉnh Bắc Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trưởng, phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (trừ chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý),Trưởng, phó các phòng, ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh, UBND các huyện, thành phố (gọi tắt là Trưởng, phó phòng cấp tỉnh, cấp huyện).

b) Trưởng, phó các phòng và tương đương của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; trưởng, phó các khoa, phòng, hạt, trạm, đội của các ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; trưởng, phó các phòng và tương đương của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục thuộc UBND cấp huyện quản lý, gồm: các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, tiểu học và trung học cơ sở, phổ thông dân tộc bán trú.

c) Chuyển đổi vị trí công tác tại Quy định này áp dụng đối với công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.

d) Không áp dụng quy trình bổ nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập được bổ nhiệm thông qua hình thức tuyển chọn theo quy định của UBND tỉnh.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Đơn vị cấp 3: các phòng và tương đương của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; các khoa, phòng, hạt, trạm, đội của các ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; các phòng và tương đương của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện; các cơ sở giáo dục thuộc UBND cấp huyện quản lý, gồm: các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, tiểu học và trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc bán trú.

2. Bổ nhiệm là việc người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ra quyết định cử công chức, viên chức giữ một chức vụ lãnh đạo, quản lý có thời hạn trong cơ quan, đơn vị.

3. Bổ nhiệm lần đầu là việc người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền lần đầu tiên quyết định cử công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc quyết định cử giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý mới cao hơn chức vụ đang đảm nhiệm.

4. Bổ nhiệm lại là việc người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý tiếp tục giữ chức vụ đang đảm nhiệm khi hết thời hạn bổ nhiệm.

5. Luân chuyểnlà việc công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý được cử hoặc bổ nhiệm giữ một chức danh lãnh đạo, quản lý khác trong một thời hạn nhất địnhđể tiếp tục được đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện theo yêu cầu nhiệm vụ.

**Điều 3. Nguyên tắc chung**

1. Cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo và chịu trách nhiệm về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, luân chuyển đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức chuyên môn theo đúng thẩm quyền, phân công, phân cấp.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể bàn bạc,

quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và phải theo quy hoạch, kế hoạch, quy định hiện hành về công tác cán bộ của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Công chức, viên chức được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý nêu tại điểm a, b khoản 2 Điều 1 Quy định này phải bảo đảm trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí phân công đảm nhiệm.

4. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa, phát triển, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

5. Khi được bổ nhiệm chức vụ mới hoặc được điều động sang đơn vị khác thì đương nhiên thôi giữ chức vụ cũ, trừ trường hợp chức vụ mới, vị trí công tác mới là kiêm nhiệm và được ghi rõ trong quyết định bổ nhiệm hoặc điều động.

**Điều 4. Thời hạn giữ chức vụ**

1. Thời hạn giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cho mỗi lần bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý là 05 năm (60 tháng), tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực, trừ trường hợp thời hạn dưới 05 năm theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

a) Đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý khi hết thời hạn bổ nhiệm, tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác mà được bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm được tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

b) Trường hợp tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 02 năm công tác, cấp có thẩm quyền xem xét, nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

2. Đối với trường hợp công chức được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương với chức vụ cũ thì thời hạn bổ nhiệm lại được tính từ ngày quyết định điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ mới có hiệu lực.

3. Đối với trường hợp hợp nhất, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, chuyển đổi mô hình tổ chức thì thời hạn bổ nhiệm được tính từ ngày quyết định bổ nhiệm chức vụ mới có hiệu lực.

4. Đối với trường hợp thay đổi tên gọi của chức vụ do thay đổi tên gọi phòng, ban, đơn vị (không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức) thì thời hạn bổ nhiệm được tính từ ngày quyết định bổ nhiệm chức vụ cũ có hiệu lực.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Mục 1**

**TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, QUY TRÌNH, HỒ SƠ BỔ NHIỆM,**

**CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**

**Điều 5. Tiêu chuẩn chung**

1. Về chính trị tư tưởng: Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia - dân tộc và Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên quyết bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Có tinh thần yêu nước, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân. Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác. Giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng.

2. Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật: Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi. Tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

3. Về năng lực và uy tín: Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược; phương pháp làm việc khoa học; có năng lực cụ thể hóa và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, quy định của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Nắm chắc tình hình chung và hiểu biết sâu sắc về lĩnh vực, cơ quan, đơn vị được phân công. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

4. Tuổi bổ nhiệm

a) Công chức, viên chức được đề nghị bổ nhiệm lần đầu vào vị trí lãnh đạo, quản lý hoặc đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cao hơn thì tuổi bổ nhiệm phải còn đủ 05 năm công tác tính từ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm; trường hợp đặc biệt báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Công chức, viên chức được đề nghị bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo, quản lý mà thời hạn mỗi lần bổ nhiệm dưới 05 năm theo quy định của pháp luật chuyên ngành và của cơ quan có thẩm quyền thì tuổi bổ nhiệm phải đủ một nhiệm kỳ.

c) Công chức, viên chức vụ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm theo quy định tại điểm a khoản này.

d) Trường hợp công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đã thôi giữ chức vụ sau một thời gian công tác, nếu được xem xét để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì điều kiện về tuổi được thực hiện như quy định khi bổ nhiệm lần đầu.

đ) Trường hợp công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý từ chức hoặc đã bị kỷ luật bằng hình thức cách chức (trừ trường hợp cách chức do tham nhũng), sau khi chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật, nếu được xem xét để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì điều kiện về tuổi thực hiện như bổ nhiệm lần đầu.

**Điều 6. Tiêu chuẩn cụ thể**

1. Đối với Trưởng, Phó phòng và tương đương cấp tỉnh, cấp huyện

a) Trình độ:

Chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên theo chuyên ngành, chuyên môn phù hợp với lĩnh vực công tác của vị trí bổ nhiệm; đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên và tương đương.

Lý luận chính trị: Trình độ trung cấp trở lên. Riêng đối với cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh yêu cầu trình độ là Cao cấp lý luận chính trị.

Ngoại ngữ: Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 hoặc A2 trở lên; ở những vị trí bổ nhiệm cần sử dụng tiếng dân tộc thiểu số thì thay thế yêu cầu về ngoại ngữ bằng tiếng dân tộc thiểu số đối với cá nhân không phải là người dân tộc thiểu số;

Tin học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (các Chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C trước đây tương đương với Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản).

b) Quản lý nhà nước: có chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng theo quy định tại Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức.

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng, An ninh đối tượng 3 đối với bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng và tương đương, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng, An ninh đối tượng 4 đối với bổ nhiệm chức vụ Phó trưởng phòng và tương đương theo quy định số 07-QĐ/BTCTW ngày 16/4/2008 của Ban Tổ chức Trung ương về tiêu chuẩn kiến thức Quốc phòng- An ninh cho cán bộ, đảng viên.

d) Quá trình công tác

Đối với chức vụ Trưởng phòng: Có quá trình công tác trong ngành, lĩnh vực được phân công từ 04 năm trở lên (trừ trường hợp nguồn bổ nhiệm từ nơi khác đến); đã trải qua chức vụ Phó trưởng phòng cùng cấp; hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm liên tục tính đến thời điểm được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng.

Đối với chức vụ Phó trưởng phòng: Có quá trình công tác trong ngành, lĩnh vực được phân công từ 03 năm liên tục trở lên (trừ trường hợp nguồn bổ nhiệm từ nơi khác đến) hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 02 năm liên tục tính đến thời điểm được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó trưởng phòng.

d) Trường hợp công chức, viên chức có đủ điều kiện quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này, chưa trải qua chức vụ Phó trưởng phòng hoặc đã là Phó trưởng phòng nhưng chưa đủ thời gian công tác quy định tại điểm c khoản 1 Điều này có thể được xem xét bổ nhiệm Trưởng phòng nếu đảm bảo các điều kiện dưới đây:

Đã được quy hoạch chức danh Trưởng phòng và tương đương;

Có năng lực chuyên môn giỏi, có ít nhất 02 năm liên tục tính đến thời điểm bổ nhiệm được xếp loại công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

Có năng lực lãnh đạo, quản lý tốt được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi công tác nhận xét, đánh giá bằng văn bản; có uy tín, được công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị tín nhiệm cao bằng phiếu lấy ý kiến.

2. Đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương đơn vị cấp 3

a) Trình độ

Chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên, có chuyên ngành, chuyên môn phù hợp với lĩnh vực công tác của vị trí bổ nhiệm. Đối với chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Mầm non tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên, có chuyên ngành, chuyên môn phù hợp với lĩnh vực của vị trí bổ nhiệm; Trạm trưởng, Phó Trạm trưởng trạm y tế tốt nghiệp cao đẳng trở lên; có chuyên ngành chuyên môn phù hợp với lĩnh vực của vị trí việc làm của chức danh bổ nhiệm.

Ngoại ngữ: Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 hoặc A2 trở lên; ở những vị trí bổ nhiệm cần sử dụng tiếng dân tộc thiểu số thì thay thế yêu cầu về ngoại ngữ bằng tiếng dân tộc thiểu số đối với cá nhân không phải là người dân tộc thiểu số;

Tin học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT (các Chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C trước đây tương đương với Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản).

Quản lý nhà nước: có chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng theo quy định tại Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Qua lớp bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng an ninh đối tượng 4 được cấp chứng chỉ theo quy định số 07-QĐ/BTCTW ngày 16/4/2008 của Ban Tổ chức Trung ương về tiêu chuẩn kiến thức Quốc phòng- An ninh cho cán bộ, đảng viên.

b) Quá trình công tác

Có quá trình công tác trong ngành, lĩnh vực được phân công từ 03 năm trở lên trừ trường hợp nguồn bổ nhiệm từ nơi khác đến hoặc có quy định khác của Bộ, ngành Trung ương.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 02 năm liên tục, tính đến thời điểm được bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó trưởng phòng đơn vị cấp 3.

3. Trường hợp vị trí bổ nhiệm có tiêu chuẩn ngạch cao hơn so với tiêu chuẩn nêu trên hoặc có quy định riêng của Bộ, Ngành trung ương (khác với tiêu chuẩn trên) thì áp dụng theo tiêu chuẩn ngạch hoặc quy định riêng của Bộ, Ngành trung ương (nếu có).

**Điều 7. Điều kiện bổ nhiệm**

1. Đạt tiêu chuẩn bổ nhiệm chung của công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và tiêu chuẩn cụ thể của chức vụ bổ nhiệm theo quy định; không vi phạm quy định về những điều đảng viên, công chức, viên chức không được làm.

2. Phải được quy hoạch chức vụ bổ nhiệm nếu là nguồn nhân sự tại chỗ hoặc được quy hoạch chức vụ tương đương nếu là nguồn nhân sự từ nơi khác. Trường hợp cơ quan, tổ chức mới thành lập chưa thực hiện phê duyệt quy hoạch thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

3. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân được xác minh, có bản kê khai tài sản theo quy định.

4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ, chức trách được giao, được cơ quan y tế từ cấp huyện trở lên cấp phiếu sức khỏe.

5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của Đảng và của pháp luật.

Không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của pháp luật.

a) Trường hợp bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo hoặc hạ bậc lương thì không thực hiện việc bổ nhiệm vào chức vụ cao hơn trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực;

b) Trường hợp bị kỷ luật bằng hình thức giáng chức hoặc cách chức thì không thực hiện việc bổ nhiệm trong thời hạn 24 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực (trừ trường hợp cách chức do tham nhũng);

c) Hết thời hạn quy định tại điểm a và điểm b khoản này, cán bộ, công chức không vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì tiếp tục thực hiện bổ nhiệm theo quy định của pháp luật.

**Điều 8. Quy trình bổ nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý**

1. Đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Thực hiện theo định tại Điều 46, Điều 47 Nghị định số 38/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

1. Đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Thực hiện theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

**Điều 9. Hồ sơ bổ nhiệm**

1. Hồ sơ bổ nhiệm đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Thực hiện theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

1. Hồ sơ bổ nhệm đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Thực hiện theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

**Mục 2**

**BỔ NHIỆM LẠI, KÉO DÀI, TỪ CHỨC, THÔI GIỮ CHỨC VỤ, MIỄN NHIỆM THỜI GIAN GIỮ CHỨC VỤ ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**

**Điều 10. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại**

1. Công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý phải được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên trong thời gian giữ chức vụ, vẫn đủ tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý đang đảm nhiệm tại thời điểm xem xét bổ nhiệm lại và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

2. Cơ quan, đơn vị tiếp tục có nhu cầu.

3. Đủ sức khỏe để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

4. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

**Điều 11. Nguyên tắc, thời điểm, thẩm quyền, thủ tục, hồ sơ bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý**

1. Đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định tại Mục 4 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ;

2. Đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định từ Điều 49 đến Điều 53 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

Điều 13. Từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

1. Đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định tại Mục 6 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

2. Đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định tại Mục 4 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

**Chương 3**

**LUÂN CHUYỂN CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

**Điều 12. Luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý**

1. Thực hiện theo quy định tại Mục 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

2. Tạm tính công chức luân chuyển vào biên chế của cơ quan, tổ chức, địa phương nơi đến.

3. Cơ quan, tổ chức, địa phương nơi đến có trách nhiệm thực hiện các chế độ chính sách cho công chức được luân chuyển trong thời hạn luân chuyển.

**Điều 13. Chuyển đổi vị trí công tác**

1. Đối tượng chuyển đổi: Công chức, viên chức thuộc đối tượng trong danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019.

2. Thời hạn định kỳ chuyển đổi; phương thức thực hiện việc chuyển đổi; trường hợp chưa thực hiện việc chuyển đổi; chuyển đổi vị trí công tác trong các trường hợp đặc biệt thực hiện theo quy định tại Điều 36, 37, 38, 39 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

3. Thẩm quyền quyết định chuyển đổi vị trí công tác do Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định, báo cáo Sở Nội vụ theo phân cấp.

**Chương III**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14. Trách nhiệm của Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố**

1. Tổ chức thực hiện nghiêm quy định của UBND tỉnh về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, luân chuyển công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị mình quản lý; đồng thời chỉ đạo hướng dẫn người đứng đầu các tổ chức, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, luân chuyển công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (đơn vị cấp 3).

2. Xây dựng kế hoạch luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng; chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức chuyên môn Nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của mình gửi Sở Nội vụ trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

**Điều 15. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ**

1. Phối hợp với các Sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố xây dựng kế hoạch luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc Sở Nội vụ thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để thực hiện; kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức Nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định này; tổng hợp các phản ánh, kiến nghị của Sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố trình UBND tỉnh kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, phát sinh, cần điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế; các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh đến Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Lê Ánh Dương** |